TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B- LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24**/2019/DS-ST.
Ngày: 16 - 9 - 2019.
V/v tranh chấp: *Hợp đồng dân sự mua bán tài sản* giữa bà O và bà P.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B- TỈNH LÂM ĐỒNG
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Trường**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lưu Đức Vinh**
2. Bà **Hoàng Thị Mỹ Hằng**

Thư ký phiên tòa: Ông **Trương Quang Vũ-** Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Lâm Thị Hồng-** Kiểm sát viên.

Ngày **16** tháng **9** năm **2019** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 30/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Hoàng Hoàng O**, sinh năm: 1967
Địa chỉ cư trú: Thôn 5, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.
- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm: 1948
Địa chỉ cư trú: Thôn 1, xã N, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.
(*Bà O và bà P đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 02 năm 2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Hoàng Hoàng O trình bày:

Vào ngày 12/01/2017 bà O có bán phân bón cho bà P để đầu tư vườn cà phê và bà P còn nợ bà O số tiền 11.900.000đ. Sau đó bà P đã trả cho bà O được 3.000.000đ. Số tiền còn lại bà O đã đòi nhiều lần nhưng bà P không trả. Vì vậy, bà O khởi kiện yêu cầu bà P phải trả số tiền còn thiếu là 8.900.000đ và không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn bà Nguyễn Thị P trình bày:

Vào ngày 12/01/2017 bà P có mua phân bón của bà O để đầu tư vườn cà phê và bà P còn nợ bà O số tiền 11.900.000đ. Sau đó bà P đã trả cho bà O được 3.000.000đ. Nay bà O khởi kiện yêu cầu bà P phải trả số tiền còn thiếu là 8.900.000đ và không yêu cầu tính lãi suất thì bà P đồng ý trả cho bà O số tiền trên nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên bà P xin trả dần làm nhiều lần.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do nguyên đơn bà Hoàng Hoàng O có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử,

Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Hoàng O; buộc bà Nguyễn Thị P phải trả cho bà Hoàng Hoàng O số tiền 8.900.000đ.

- Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

***- Về tố tụng*:** Bà Hoàng Hoàng O có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng giải quyết về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản*" với bà Nguyễn Thị P. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Hoàng Hoàng O và bị đơn bà Nguyễn Thị P vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Hoàng Hoàng O và bà Nguyễn Thị P là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

Bà O và bà P đều thừa nhận: Vào ngày 12/01/2017 bà O có bán phân bón cho bà P để đầu tư vườn cà phê và bà P còn nợ bà O số tiền 11.900.000đ. Sau đó bà P đã trả cho bà O được 3.000.000đ. Số tiền còn lại bà O đã đòi nhiều lần nhưng bà P không trả nên bà O khởi kiện yêu cầu bà P phải trả số tiền còn thiếu là 8.900.000đ và bà P đồng ý trả. Tuy nhiên, bà P cho rằng do hoàn cảnh kinh tế của gia đình bà khó khăn nên bà xin trả dần làm nhiều lần, nhưng bà O không đồng ý cho trả dần. Vì vậy, cần buộc bà P phải trả cho bà O số nợ gốc là 8.900.000đ là có căn cứ và phù hợp với thực tế.

Về lãi suất:

Quá trình giải quyết vụ án, bà O không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà O đối với bà P. Buộc bà P phải có trách nhiệm trả cho bà O số tiền là 8.900.000đ.

- Về án phí: Bà P được miễn nộp án phí theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi và điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về "*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*".

Bà O không phải chịu tiền án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 430, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về "*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*". Xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Hoàng O đối với bà Nguyễn Thị P về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản*".

Buộc bà Nguyễn Thị P phải có trách nhiệm trả cho bà Hoàng Hoàng O số tiền là 8.900.000đ (*Tám triệu chín trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị P được miễn nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bà Hoàng Hoàng O không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bà Hoàng Hoàng O được nhận lại số tiền 297.500đ (*Hai trăm chín mươi bảy ngàn năm trăm đồng*) tạm ứng án phí theo Biên lai t hu tạm ứng án phí , lệ phí Tòa án số AA/2016/0012807 ngày 01 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

3/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện B;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Đức Trường